

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **1143/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 11/7/2019

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Nhơn
- Bà Bùi Thị Cẩm V

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Tường Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Lê Mỹ Phương - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án thụ lý số 155/2019/TLST-HNGĐ ngày 17/01/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phùng Thị Thuỳ V, sinh năm 1979

Địa chỉ: đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lâm Thanh H, sinh năm 1977

Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, nguyên đơn- bà Phùng Thị Thuỳ V trình bày:

Bà và ông Lâm Thanh H tự nguyện yêu thương nhau và ngày 05/5/2003 ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển số 01/2003.

Quá trình sống chung, thời gian đầu hạnh phúc được khoảng 03 năm, từ năm 2007 hai bên có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống về cách nuôi dạy các con, về vấn đề tài chính trong gia đình. Ông H không có trách nhiệm với gia đình, không lo cho con chung. Hai bên đã nhiều lần cãi vã, ông H nhiều lần dùng lời lẽ lăng mạ xúc phạm bà V. Bà đã cố gắng chịu đựng vì cuộc sống của các con nhưng ông H không thay đổi quan điểm và phong cách sống. Bà và ông H đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, bà sống riêng nuôi hai con chung, ông H về nhà mẹ đẻ sinh sống. Mâu thuẫn giữa bà và ông H không có sự can thiệp của chính quyền địa phương. Hiện nay, ông H thường xuyên đe dọa giết ba mẹ con của bà.

Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

- Về con chung: bà và ông H có 02 con chung là trẻ Lâm Quang D, sinh ngày 21/5/2003 và trẻ Lâm Thị Thuỳ G, sinh ngày 09/5/2005. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, bà đủ điều kiện kinh tế để nuôi con nên không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - ông Lâm Thanh H: đã vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, mặc dù toà án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*** Tại phiên tòa:**

- *Nguyên đơn* có đơn đề ngày 24/5/2019 về việc xin xét xử vắng mặt. Nội dung đơn xin xét xử vắng mặt bà Phùng Thị Thuỳ V vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông Lâm Thanh H và yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, bà đủ điều kiện kinh tế để nuôi con nên không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con

- *Bị đơn:* vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn để tham gia phiên tòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu:*

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định.

Tại phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử gồm những thành viên như đã công bố trong quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định đối với các đương sự trong vụ án. Việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án:

Căn cứ Điều 55, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Phùng Thị Thuỳ V.

Về con chung: chấp nhận yêu cầu của bà Phùng Thị Thuỳ V về việc được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là trẻ Lâm Quang D, sinh ngày 21/5/2003 và trẻ Lâm Thị Thuỳ G, sinh ngày 09/5/2005. Ghi nhận sự tự nguyện của bà V không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Phùng Thị Thuỳ V và ông Lâm Thanh H là tranh chấp về Ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình; bị đơn cư trú tại quận Bình Thạnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

2. Về thủ tục tố tụng:

Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý, tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn đến Toà để làm bản khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, xét xử vụ án. Phiên toà được mở lần thứ 02 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Việc nguyên đơn và bị đơn vắng mặt không làm ảnh hưởng đến nội dung tranh chấp nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

3. Về yêu cầu của nguyên đơn :

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Bản Trích lục kết hôn (bản sao) số 609/TLKH-BS ngày 19/11/2018 của Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phùng Thị Thuỳ V thể hiện hôn nhân giữa bà Phùng Thị Thuỳ V và ông Lâm Thanh H là hợp pháp.

Nay nguyện vọng của bà V muốn ly hôn với ông H vì hai bên không còn tình yêu thương với nhau, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Hội đồng xét xử xét: Hôn nhân là việc nam nữ tự nguyện thương yêu và xây dựng hạnh phúc gia đình trong đó cả hai cùng chung tay vun đắp cho hạnh phúc chung, tin tưởng và cùng nhau vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa bà V và ông H thời gian đầu hạnh phúc được 03 năm, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do giữa hai người bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng và nuôi dạy các con, ông H không quan tâm đến gia đình. Hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay, bà V ra ở riêng một mình nuôi hai con nhỏ. Xét mâu thuẫn giữa bà V và ông H đã trầm trọng không thể hàn gắn nên nguyện vọng của bà V xin được ly hôn với ông H là có cơ sở nên được chấp nhận.

3.2. Về con chung:

Căn cứ vào Giấy khai sinh (bản sao) số 148/2006, quyền số 01/2006 của trẻ Lâm Quang D do Ủy ban nhân dân phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/8/2006 và Giấy khai sinh (bản sao) số 149/2006, quyền số 01/2006 của trẻ Lâm Thị Thuỳ G do Ủy ban nhân dân phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/8/2006 đã có đủ cơ sở thể hiện giữa bà V và ông H có 02 con chung là trẻ Lâm Quang D, sinh ngày 21/5/2003 và trẻ Lâm Thị Thuỳ G, sinh ngày 09/5/2005.

Bà V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai trẻ Quang D và Thuỳ G, bà đủ điều kiện kinh tế nuôi dưỡng nên không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét: Tại phần trình bày nguyện vọng, hai trẻ đều có nguyện vọng được ở với mẹ, được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, từ khi các trẻ còn nhỏ và trong suốt quá trình hai vợ chồng ly thân từ đầu năm 2016 cho đến nay, bà V đang trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc hai con chung. Do vậy, bà V xin được nuôi hai trẻ mà không yêu cầu ông H cấp dưỡng là ý chí tự nguyện của bà V, không trái pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của các trẻ nên có cơ sở chấp nhận.

Trong khi đó, bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình toà án tiến hành điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên toà hôm nay, mặc dù toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho phía bị đơn. Theo kết quả xác minh của toà án về chỗ ở hiện nay của ông Lâm Thanh H tại Công an Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: ông H hiện đang thực tế sinh sống tại địa phương. Tuy nhiên, ông H đã không tới Toà án, không quan tâm tới quan hệ hôn nhân với bà V và trách nhiệm đối với con chung. Vì vậy, bị đơn đã tự từ bỏ quyền tranh tụng tại toà để bảo vệ quyền lợi cho mình. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét cho quyền lợi của bị đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn và được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh.

3.3. Về tài sản chung: không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

3.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4 .Về án phí: Bà Phùng Thị Thuỳ V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- bà Phùng Thị Thuỳ V.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị Thuỳ V được ly hôn với ông Lâm Thanh H.

- Về con chung: Giao con chung là trẻ Lâm Quang D, sinh ngày 21/5/2003 và trẻ Lâm Thị Thuỳ G, sinh ngày 09/5/2005 cho bà Phùng Thị Thuỳ V trực tiếp nuôi dưỡng. Bà V đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục hai con chung. Vì lợi ích của con, bà V và ông H được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà V phải đóng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0020208 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, bà V đã nộp đủ án phí.

Việc thi hành án được thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y,
TP Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Đào